TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2021/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01/02/2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị Bích Th, sinh năm 1972.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số VIII, phường T, quận H, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1960.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số VIII, phường T, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Phan Thị Bích Th và anh Nguyễn Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bùi Thị Xuân vào ngày 16/12/1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 01/02/2021 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị Th và anh D không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích Th và anh Nguyễn Trung D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là Nguyễn Th Q, sinh ngày 08/7/1997. Do con chung của anh chị đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên Tòa án không xem xét về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí: Chị Phan Thị Bích Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2019/0003998 ngày 01 tháng 02 năm 2021. Chị Th đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 83, quyển số 10 ngày 16/12/1997);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh